

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO
Hoàn chỉnh sau ý kiến
góp ý các đơn vị

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Kết luận số 531-KL/TU ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Thực hiện Quyết định số 764-QĐ/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dừng thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy ở các sở, ban, ngành tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số /TTr-BDT ngày tháng năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Dân tộc, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;
- Trung tâm CNTT&TT;
- LĐVP, Phòng NC, Phòng KGVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước**
(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG****Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Dân tộc (viết tắt là Ban) là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn****1. Trình UBND tỉnh:**

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc cho Ban và UBND cấp huyện;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban;

b) Ban hành Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do UBND tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham giúp UBND tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc, Phòng Dân tộc - Tôn giáo và công chức được bố trí làm công tác dân tộc (đối với các huyện, thị xã, thành phố chưa thành lập Phòng Dân tộc, Phòng Dân tộc - Tôn giáo) và công chức giúp UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

11. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại UBND cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

14. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Ban (trừ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được quy định tại điểm a, khoản 1 điều này); mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc Ban theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Ban; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

17. Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

19. Thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Về cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Ban

a) Ban do Trưởng ban điều hành và các Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban;

b) Việc bố trí cụ thể số lượng Phó Trưởng ban do UBND tỉnh quyết định đảm bảo không vượt quá số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban

a) Văn phòng ban;

b) Phòng Chính sách Dân tộc;

c) Phòng Tuyên truyền và Địa bàn.

Văn phòng ban có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng theo tiêu chí: Đủ 8 biên chế là công chức trở lên được bố trí 01 cấp trưởng, không quá 02 cấp phó; từ 05 đến dưới 08 biên chế là công chức trở lên được bố trí 01 cấp trưởng, và 01 cấp phó; không thành lập phòng có dưới 05 biên chế công chức.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chánh Văn phòng ban, Phó Chánh Văn phòng ban; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức vụ khác thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

4. Biên chế

a) Biên chế công chức của Ban được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được UBND tỉnh giao.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm, Ban chủ trì, phối

hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Ban làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng ban quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban và là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

2. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

3. Trưởng phòng và tương đương chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Phó Trưởng ban phụ trách quản lý về công việc được giao của phòng. Phó Trưởng phòng và tương đương giúp việc cho Trưởng phòng, được Trưởng phòng phân công một số mặt công tác và được ủy quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt.

4. Ban đảm bảo chế độ họp Lãnh đạo ban định kỳ hoặc đột xuất theo nhu cầu công việc thực tế của ngành; duy trì chế độ sinh hoạt công chức, người lao động hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoạt động của cơ quan trong tháng và đề xuất kế hoạch nhiệm vụ công tác tháng tiếp theo. Đồng thời, tổ chức các cuộc họp đột xuất để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc giao. Hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc về tình hình hoạt động của ngành dân tộc trên địa bàn tỉnh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho kỳ sau, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc của ngành nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác được giao.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Mối quan hệ công tác của Ban

1. Đối với Ủy ban Dân tộc

Trưởng ban có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của ngành tại địa phương với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo định kỳ và yêu cầu đột xuất; tham dự các cuộc họp do Ủy ban Dân tộc triệu tập.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả

lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Đối với UBND tỉnh

Trưởng ban phải chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ban, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Trưởng ban phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Ban có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có quyền đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh báo cáo tình hình và các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà Ban quản lý bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

Ban thường xuyên tạo mối quan hệ với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực ngành quản lý, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Đối với Phòng Dân tộc, Phòng Dân tộc - Tôn giáo và công chức được bố trí làm công tác dân tộc (đối với các huyện, thị xã, thành phố chưa thành lập Phòng Dân tộc, Phòng Dân tộc - Tôn giáo)

Ban có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành đối với Phòng Dân tộc, Phòng Dân tộc - Tôn giáo và công chức được bố trí làm công tác dân tộc (đối với các huyện, thị xã, thành phố chưa thành lập Phòng Dân tộc, Phòng Dân tộc - Tôn giáo); được quyền yêu cầu thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Trưởng ban có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định đó.

2. Trưởng ban có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức và người lao động của Ban. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Trưởng ban

chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.